

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 16/09/2024

“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Trần Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 07 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 10/2024/TB-TA ngày 25/09/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990 – có mặt;

Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Trương Phong N, sinh năm 1978 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Trương Phong N đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do có quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Nhận thấy giữa chị L và anh N

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vợ chồng không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh N có 01 con chung là Trương Hoàng Gia H, sinh ngày 10/4/2019. Chị L có nguyện vọng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000/tháng kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 19/07/2024 bị đơn trình bày: Anh N và chị L đã quyết định ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L xem xét và giải quyết cho 02 vợ chồng anh N và chị L. Bị đơn anh N có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Về người tham gia tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Giao con Trương Hoàng Gia H, sinh ngày 10/4/2019 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi kể từ ngày 01/10/2024.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Trương Phong N. Bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn có bản trình bày ý kiến và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Trương Phong N đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp, việc kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa chị L và anh N xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị L không còn tình cảm đối với anh N, đồng thời anh N có nguyện vọng đồng ý ly hôn với chị L, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh N có 01 con chung Trương Hoàng Gia H, sinh ngày 10/4/2019 hiện đang sống với chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và anh N cũng đồng ý quan điểm của chị L nên HĐXX cần giao con Trương Hoàng Gia H, sinh ngày 10/4/2019 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, về hình thức cấp dưỡng tại phiên tòa chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con kể ngày 01/10/2024 đến khi con trưởng thành, anh N cũng đồng ý yêu cầu của chị L nên cần buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/10/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Trương Phong N

2. Về con chung: Giao con Trương Hoàng Gia H, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Trương Phong N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng. Bên nguyên đơn chị Hoàng Thị L nhận nộp toàn bộ án phí là 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005136 ngày 02/07/2024. Nguyên đơn chị Hoàng Thị L còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhân

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Trọng Sơn